TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1988.

ĐKTT: Số 121/TP ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Tạm trú: Số 142/AQ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

2. *Bị đơn*: Anh Đoàn Chí T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 121/TP ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng T và anh Đoàn Chí T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án

có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Đoàn Duy T, sinh ngày 24/9/2006 và cháu Đoàn Thúy V, sinh ngày 27/4/2011.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Hồng T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đoàn Duy T, sinh ngày 24/9/2006 và cháu Đoàn Thúy V, sinh ngày 27/4/2011 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với mẹ của cháu T và cháu V tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 26/12/2019). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Đoàn Chí T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Phạm Thị Hồng T đồng ý nộp. Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006778 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm